

Số: 147/QĐ-UBND

Lộc Điền, ngày 10 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố lại Hệ thống Quản lý chất lượng phù hợp với Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại Ủy ban nhân dân xã Lộc Điền

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hành chính nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 4109/2015/QĐ-BKHCN ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Bộ khoa học và Công nghệ về việc công bố tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 Hệ thống quản lý chất lượng - các yêu cầu;

Theo đề nghị của Công chức Văn phòng – Thống kê UBND xã,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố lại Hệ thống quản lý chất lượng tại Ủy ban nhân dân xã Lộc Điền phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 theo quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ đối với các lĩnh vực hoạt động theo Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký và thay thế Quyết định số 164/QĐ-UBND ngày 01/8/2023 của Ủy ban nhân dân xã.

Điều 3. Công chức Văn phòng-Thống kê UBND xã, Trưởng Ban chỉ đạo ISO xã và các cán bộ, công chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Phòng Kinh tế&Hạ tầng (b/c);
- TV Đảng ủy;
- TT HĐND, UBMTTQVN xã;
- Chủ tịch và các PCT;
- Các đoàn thể xã;
- Trang TTĐT xã;
- Lưu: Vp.

CHỦ TỊCH

Hoàng Sa

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ LỘC ĐIỀN

Công bố lại Hệ thống quản lý chất lượng tại Ủy ban nhân dân xã Lộc Điền
phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 đối với các lĩnh vực
hoạt động nội bộ của cơ quan và các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền
của Ủy ban nhân dân xã

*(Theo Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 147/QĐ-UBND
ngày 10 tháng 6 năm 2024 của Chủ tịch UBND xã)*

Bản công bố này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Lộc Điền, ngày 10 tháng 6 năm 2024

CHỦ TỊCH

Hoàng Sa

Phụ lục:
CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CỦA UBND XÃ LỘC ĐIỆN ĐƯỢC
CÔNG BỐ PHÙ HỢP VỚI TIÊU CHUẨN QUỐC GIA TCVN ISO
9001:2015

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 10/6/2024
của Chủ tịch UBND xã Lộc Điện)*

**A. CÁC TTHC THUỘC TRÁCH NHIỆM TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT,
TRẢ KẾT QUẢ TẠI UBND XÃ:**

• THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA: 112 TTHC

STT	TTHC
I	Lĩnh vực Hộ tịch: 17 TTHC
1.	Đăng ký khai sinh
2.	Đăng ký kết hôn
3.	Đăng ký nhận cha, mẹ, con
4.	Đăng ký khai sinh kết hợp nhận cha, mẹ, con
5.	Thủ tục đăng ký khai sinh lưu động
6.	Thủ tục đăng ký kết hôn lưu động
7.	Thủ tục đăng ký khai tử lưu động
8.	Đăng ký khai tử
9.	Đăng ký giám hộ
10.	Đăng ký chấm dứt giám hộ
11.	Đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch
12.	Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân
13.	Đăng ký lại khai sinh
14.	Đăng ký lại kết hôn
15.	Đăng ký lại khai tử
16.	Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân
17.	Cấp bản sao trích lục hộ tịch
II	Lĩnh vực nuôi con nuôi: 03 TTHC
18.	Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước
19.	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước
20.	Giải quyết việc người nước ngoài cư trú ở khu vực biên giới nước láng giềng nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi
III	Lĩnh vực chứng thực: 11 TTHC
21.	Sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch
22.	Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực

23.	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận
24.	Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở
25.	Chứng thực văn bản khai nhận di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở
26.	Chứng thực văn bản từ chối nhận di sản
27.	Chứng thực di chúc
28.	Chứng thực hợp đồng giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất và nhà ở
29.	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch
30.	Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản
31.	Cấp bản sao từ sổ gốc
IV	Lĩnh vực Phổ biến giáo dục pháp luật: 02 TTHC
32.	Công nhận tuyên truyền viên pháp luật
33.	Cho miễn nhiệm tuyên truyền viên pháp luật
V	Lĩnh vực hòa giải cơ sở: 04 TTHC
34.	Công nhận hòa giải viên
35.	Công nhận tổ trưởng tổ hòa giải
36.	Thôi làm hòa giải viên
37.	Thanh toán thù lao cho hòa giải viên
VI	Lĩnh vực bồi thường nhà nước: 01 TTHC
38.	Giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại
VII	Lĩnh vực bảo trợ xã hội: 8 TTHC
39.	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo định kỳ hằng năm (1.011606)
40.	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên hằng năm (1.011607)
41.	Thủ tục “Đăng ký hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn”
42.	Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp giấy xác nhận khuyết tật
43.	Cấp đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật
44.	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ làm nhà ở, sửa chữa nhà ở
45.	Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo thường xuyên hằng năm (1.011608)
46.	Công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình (1.011609)
VIII	Lĩnh vực Bảo vệ chăm sóc trẻ em: 06 TTHC
47.	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em

48	Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em
49	Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.
50	Đăng ký nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc, thay thế không phải là người thân thích của trẻ em
51	Thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế là người thân thích của trẻ em
52	Chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc, thay thế
IX	Lĩnh vực người có công: 01 TTHC
53	Cấp giấy xác nhận thân nhân của người có công
X	Lĩnh vực Phòng chống tệ nạn xã hội: 03 TTHC
54	Quyết định quản lý cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình
55	Quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng
56	Đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện (QĐ 1603)
XI	Lĩnh vực đất đai: 2 TTHC
57	Thủ tục hòa giải tranh chấp đất đai tại UBND cấp xã
58	Cung cấp dữ liệu thông tin đất đai
XII	Lĩnh vực Nông nghiệp: 01 TTHC
59	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương
XIII	Lĩnh vực Thủy lợi: 03 TTHC
60	Hỗ trợ đầu tư, xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (Đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương phân bổ cho UBND cấp xã thực hiện)
61	Thẩm định, phê duyệt ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã
62	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền UBND cấp xã
XIV	Lĩnh vực Tôn giáo, tín ngưỡng: 10 TTHC
63	Đăng ký hoạt động tín ngưỡng
64	Đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng
65	Đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung
66	Thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã
67	Thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã
68	Đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung
69	Đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung trong địa bàn một xã

70	Đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã khác
71	Thông báo về việc thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung
72	Thông báo tổ chức quyên góp trong địa bàn một xã của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc
XV	Lĩnh vực Thi đua khen thưởng: 5 TTHC
73	Tặng giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã theo công trạng (1.000775)
74	Tặng giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích thi đua theo chuyên đề (2.000346)
75	Tặng giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích đột xuất (2.000337)
76	Tặng giấy khen của Chủ tịch UBND xã cho hộ gia đình (1.000748)
77	Xét tặng danh hiệu lao động tiên tiến (2.000305)
XVI	Lĩnh vực Giáo dục - Đào tạo: 05 TTHC
78	Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục tiểu học
79	Thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập
80	Cho phép nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập hoạt động giáo dục trở lại
81	Sáp nhập, chia, tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập
82	Giải thể nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập)
XVII	Lĩnh vực Y tế: 01 TTHC
83	Xét hưởng chính sách hỗ trợ cho đối tượng sinh con đúng chính sách dân số
XVIII	Lĩnh vực Văn hóa - Thể thao: 02 TTHC
84	Thông báo tổ chức lễ hội
85	Thủ tục công nhận câu lạc bộ thể thao cơ sở
XIX	Lĩnh vực Gia đình (2 TTHC)
86	Thủ tục cấm tiếp xúc theo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã (Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với địa phương không tổ chức chính quyền cấp xã) theo đề nghị của cơ quan, tổ chức cá nhân (1.012084)
87	Thủ tục hủy bỏ Quyết định cấm tiếp xúc theo đơn đề nghị (1.012085)
XX	Lĩnh vực Thư viện: 03 TTHC
88	Thông báo thành lập thư viện đối với thư viện cộng đồng
89	Thông báo sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thư viện đối với thư viện cộng đồng

90	Thông báo chấm dứt hoạt động thư viện cộng đồng
XXI	Lĩnh vực thành lập tổ hợp tác: 03 TTHC
91	Thông báo thành lập tổ hợp tác (2.002226)
92	Thông báo thay đổi Tổ hợp tác
93	Thông báo chấm dứt hoạt động của Tổ hợp tác
XXII	Lĩnh vực Phòng chống thiên tai: 05 TTHC
94	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai
95	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do dịch bệnh
96	Đăng ký kê khai số lượng chăn nuôi tập trung và nuôi trồng thủy sản ban đầu
97	Hỗ trợ khám chữa bệnh, trợ cấp tai nạn cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã trong trường hợp chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội.
98	Trợ cấp tiền tuất, tai nạn (đối với trường hợp tai nạn suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên) cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã chưa tham gia bảo hiểm xã hội.
XXIII	Lĩnh vực Giải quyết tố cáo: 01 TTHC
99	Thủ tục giải quyết tố cáo
XXIV	Lĩnh vực Khiếu nại: 01 TTHC
100	Thủ tục Giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp xã
XXV	Lĩnh vực Tiếp công dân: 01 TTHC
101	Thủ tục Tiếp công dân tại cấp xã
XXVI	Lĩnh vực Xử lý đơn thư: 01 TTHC
102	Thủ tục xử lý đơn tại cấp xã
XXVII	Lĩnh vực Trồng trọt: 01 TTHC
103	Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa
XXVIII	Lĩnh vực Khoa học công nghệ và Môi trường: 01 TTHC
104	Xác nhận hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích
XXIX	Lĩnh vực Môi trường: 02 TTHC
105	Tham vấn trong đánh giá tác động môi trường.
106	Xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích
XXX	Lĩnh vực Phí Bảo vệ môi trường: 01 TTHC
107	Kê khai, thẩm định tờ khai phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh

	hoạt
XXXI	Lĩnh vực Động viên Quân đội: 02 TTHC
108	Đăng ký tạm vắng đối với phương tiện kỹ thuật đã sắp xếp trong kế hoạch bổ sung cho lực lượng thường trực của quân đội (<i>chủ phương tiện là cá nhân</i>)
109	Xóa đăng ký tạm vắng đối với phương tiện kỹ thuật đã sắp xếp trong kế hoạch bổ sung cho lực lượng thường trực của quân đội (<i>chủ phương tiện là cá nhân</i>)
XXXII	Lĩnh vực Phòng chống tham nhũng: 3 TTHC
110	Thủ tục thực hiện Kế khai tài sản thu nhập
111	Thủ tục yêu cầu tiếp nhận giải trình
112	Thủ tục thực hiện việc giải trình

• **THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG: 74 TTHC**

STT	TTHC
I.	Lĩnh vực Hộ tịch: 5 TTHC
1.	Liên thông TTHC về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi
2.	Liên thông TTHC về đăng ký khai sinh, cấp thẻ BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi
3.	Liên thông TTHC về đăng khai tử, xóa thường trú, hưởng chế độ tử tuất/mai táng phí
4.	Liên thông TTHC về đăng ký khai tử, xóa thường trú
5.	Liên thông TTHC về đăng ký khai tử, hưởng chế độ tử tuất/mai táng phí
II	Lĩnh vực bảo trợ xã hội: 8 TTHC
6	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh, huyện
7	Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh, huyện
8	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng
9	Chi trả trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú trong cùng huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh
10	Quyết định trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú giữa các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, trong và ngoài tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương
11	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội

12	Nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp
13	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ chi phí mai táng
III	Lĩnh vực người có công: 23 TTHC
14	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với Cựu chiến binh
15	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với thanh niên xung phong thời kỳ chống Pháp
16	Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang Lào, Căm-pu-chia
17	Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ
18	Giải quyết chế độ trợ cấp ưu đãi đối với thân nhân liệt sĩ
19	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với trường hợp tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”
20	Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng
21	Giải quyết chế độ hỗ trợ để theo học đến trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân
22	Hưởng trợ cấp khi người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi từ trần
23	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến hiện không công tác trong quân đội, công an
24	Công nhận đối với người bị thương trong chiến tranh không thuộc quân đội, công an
25	Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do tỉnh quản lý
26	Cấp bổ sung hoặc cấp lại giấy chứng nhận người có công do ngành Lao động – TB&XH quản lý và giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ
27	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng
28	Trợ cấp một lần đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến
29	Trợ cấp hàng tháng đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến
30	Công nhận và Giải quyết chế độ ưu đãi đối với người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học
31	Công nhận và Giải quyết hưởng chế độ ưu đãi đối với con đẻ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học
32	Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ
33	Thủ tục giải quyết trợ cấp một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến đã được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng hoặc Bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
34	Đề nghị tặng, truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”
35	Công nhận và giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng, kháng

	chiến, bảo vệ tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày
36	Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế
IV	Lĩnh vực Phòng chống tệ nạn xã hội: 01 TTHC
37	Hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân
V	Lĩnh vực đất đai: 21 TTHC
38	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm
39	Gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế
40	Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất
41	Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận
42	Đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề
43	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất
44	Đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu
45	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu
46	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất
47	Đăng ký thay đổi tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp
48	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở
49	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định
50	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng,

	thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận.
51	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất; đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp
52	Cấp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại Trang bổ sung của Giấy chứng nhận do bị mất
53	Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền
54	Chuyển nhượng vốn đầu tư là giá trị quyền sử dụng đất
55	Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu
56	Chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân để thực hiện “dồn điền đổi thửa” (đồng loạt)
57	Chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân
58	Đính chính giấy CN quyền sử dụng đất đã cấp (1.004193)
VI	Lĩnh vực Chính quyền địa phương: 01 TTHC
59	Thủ tục thẩm định thành lập thôn mới, tổ dân phố mới
VII	Lĩnh vực Việc làm: 01 TTHC
60	Hỗ trợ hộ kinh doanh có đăng ký kinh doanh và có trong danh bạ của cơ quan thuế gặp khó khăn do đại dịch COVID-19
VIII	Lĩnh vực Quy hoạch xây dựng: 01 TTHC
61	Cung cấp thông tin về Quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền UBND cấp xã
IX	Lĩnh vực Kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn: 01 TTHC
62	Hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng
X	Lĩnh vực Quân sự: 07 TTHC
63	Thủ tục đăng ký nghĩa vụ quân sự lần đầu
64	Thủ tục đăng ký phục vụ trong ngạch dự bị
65	Thủ tục Đăng ký nghĩa vụ quân sự bổ sung
66	Thủ tục đăng ký nghĩa vụ quân sự chuyển đi khi thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc, học tập
67	Thủ tục đăng ký nghĩa vụ quân sự chuyển đến khi thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc, học tập
68	Thủ tục đăng ký nghĩa vụ quân sự tạm vắng
69	Thủ tục đăng ký miễn gọi nhập ngũ thời chiến.
XI	Lĩnh vực Chính sách (Quân sự): 3 TTHC

70	Thủ tục giải quyết chế độ hưu trí đối với quân nhân trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước từ ngày 30/4/1975 trở về trước có 20 năm trở lên phục vụ quân đội đã phục viên, xuất ngũ trước ngày 01/04/2000.
71	Thủ tục giải quyết chế độ hưu trí đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu, nhập ngũ sau ngày 30/4/1975, trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế, có từ đủ 20 năm trở lên phục vụ trong quân đội, cơ yếu đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc
72	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp 1 lần đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân, công an nhân dân nhập ngũ sau ngày 30/4/1975, trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế, có đủ từ 20 năm trở lên phục vụ trong quân đội, cơ yếu đã phục viên xuất ngũ, thôi việc (<i>đối tượng từ trần</i>)
XII	Lĩnh vực Dân quân tự vệ (Quân sự) 2 TTHC
73	Trợ cấp đối với dân quân bị ốm hoặc đối với thân nhân khi dân quân bị ốm dẫn đến chết
74	Trợ cấp đối với dân quân bị tai nạn hoặc đối với thân nhân khi dân quân bị tai nạn dẫn đến chết.

B. CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG NỘI BỘ CƠ QUAN ĐƯỢC ĐƯA VÀO XÂY DỰNG VÀ ÁP DỤNG HTQLCL: (14 QT NỘI BỘ)

1. Công tác đăng ký, xây dựng chương trình công tác
2. Công tác Đào tạo, bồi dưỡng công chức
3. Công tác Quản lý văn bản đến
4. Công tác Quản lý văn bản đi
5. Công tác thanh toán
6. Công tác quản lý tài sản
7. Công tác đăng ký sử dụng tài sản
8. Công tác mua sắm, bảo trì, sửa chữa tài sản
9. Công tác lập hồ sơ hiện hành và giao nộp hồ sơ, tài liệu vào lưu trữ cơ quan.
10. Công tác họp giao ban
11. Công tác tổ chức Hội nghị, hội thảo
12. Công tác xét Thi đua-Khen thưởng
13. Công tác xin nghỉ phép
14. Công tác phối hợp giữa các đơn vị để giải quyết công việc nội bộ của cơ quan.

